

Số: 126 /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ mười ba, Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp đột xuất lần thứ mười ba, HĐND Tỉnh Khoá X, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức họp để thẩm tra dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

I. Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 13), kèm theo Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 7 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 13) là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 13) nhằm đảm bảo pháp lý cho các đơn vị hoàn chỉnh các bước chuẩn bị đầu tư tiếp theo của các công trình, dự án và làm cơ sở giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là rất cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Thống nhất việc bổ sung 36,71 tỷ đồng, gồm nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1571/QĐ-TTg ngày 13/12/2024 là 01 tỷ đồng và nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024 là 35,71 tỷ đồng. Nâng tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ từ 31.468,726 tỷ đồng lên thành 31.505,436 tỷ đồng.

b) Thống nhất việc điều chỉnh giảm vốn 07 dự án, chương trình chưa có nhu cầu bố trí trong giai đoạn 2021-2025 để điều chỉnh tăng vốn bố trí 07 dự án, nhiệm vụ (gồm tăng vốn 04 dự án, nhiệm vụ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện; bổ sung mới 03 dự án đủ điều kiện bố trí vốn) trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, với số vốn điều chỉnh tăng bằng số vốn điều chỉnh giảm là 144,557 tỷ đồng.

c) Thống nhất việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của 04 dự án sử dụng vốn tỉnh hỗ trợ cho 03 thành phố đã được Thường trực HĐND Tỉnh thống nhất phương án sử dụng nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024 bù đắp nguồn thụt thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024, với số vốn bù nguồn thụt thu là 187,268 tỷ đồng.

d) Thống nhất giao UBND Tỉnh điều chỉnh tên các đơn vị chủ đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh đã được HĐND Tỉnh quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tên gọi của các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của tỉnh Đồng Tháp, báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

đ) Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, với tổng số vốn 387,201 tỷ đồng:

- Thống nhất giao 158,871 tỷ đồng, gồm: vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 22,884 tỷ đồng cho dự án thiết bị phòng chức năng phục vụ dạy học STEM/STEAM; tăng bố trí vốn trung hạn cho dự án xây dựng mới Trung đoàn Bộ binh 320 từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý với số vốn 100,277 tỷ đồng; giao 35,71 tỷ đồng từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024 để bố trí cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030).

- Đối với việc giao tiếp 228,33 tỷ đồng vốn đầu tư công trung hạn từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý, Ban cơ bản thống nhất như kế hoạch UBND Tỉnh trình¹. Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh làm rõ thêm việc sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh quản lý năm 2025 để giao tiếp cho các dự án đã được bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024 trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, việc bố trí vốn trung hạn này có phù hợp với các quy định về Luật Đầu tư công, có làm vượt tổng mức đầu tư các dự án (*cụ thể dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 1); Dự án ĐT.846 nối dài ((đoạn từ cầu Ông Thợ - đường Trần Bá Lê) và cầu Ông Thợ (xã Mỹ Tân – xã*

1 - Gồm dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (Giai đoạn 1) với số vốn 20,054 tỷ đồng và hỗ trợ có mục tiêu cho các thành phố thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội 03 thành phố theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy là 208,276 tỷ đồng.

Hòa An), xã Hòa An – Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh) và các dự án 03 thành phố bị đội vốn tỉnh hỗ trợ lên cao hơn 1.600 tỷ đồng so với Phương án điều chỉnh tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14/11/2024 của HĐND Tỉnh.

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục rà soát các nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ có phát sinh tăng/giảm theo từng nguồn thu để kịp thời đề xuất, có phương án điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế triển khai kế hoạch và trình HĐND Tỉnh xem xét quyết định.

II. Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung, giao và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 3), kèm theo Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật Đầu tư công năm 2024, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc tiếp tục hoàn chỉnh danh mục, mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch đầu tư công năm 2025 còn lại chưa phân bổ là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 156/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

a) Thống nhất bổ sung 35,71 tỷ đồng² vào kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, nâng tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 lên 8.045,818 tỷ đồng.

b) Cơ bản thống nhất với phương án giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ như UBND Tỉnh trình. Tuy nhiên đối với nguồn vốn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2025 là 228,33 tỷ đồng giao chi tiết để cấp bù hụt thu nguồn thu tiền sử dụng đất cấp

2 -Từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1571/QĐ-TTg ngày 13/12/2024 là 01 tỷ đồng và nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2024 là 35,71 tỷ đồng.

tỉnh năm 2024 đã phân bổ cho các dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2024³, UBND Tỉnh cần rà soát quy trình xử lý đối với các dự án sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh năm 2024 do hụt thu để đảm bảo chặt chẽ hơn.

c) Thống nhất giao UBND Tỉnh điều chỉnh tên các đơn vị chủ đầu tư trong kế hoạch đầu tư công năm 2025 của tỉnh đã được HĐND Tỉnh quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tên gọi của các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của tỉnh Đồng Tháp, báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo các đơn vị quan tâm tiếp tục rà soát hoàn chỉnh thủ tục đầu tư một số dự án đã có chủ trương triển khai thực hiện trong năm 2025 mà đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định như các dự án về giáo dục và đào tạo, dự án phục vụ đạt chuẩn huyện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao năm 2025, để tiếp tục rà soát điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế triển khai thực hiện.

III. Dự thảo Nghị quyết về thông qua dự kiến lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 1), kèm theo Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 5 Điều 59 Luật Đầu tư công năm 2024 thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét cho ý kiến về dự kiến lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 1) là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc cho ý kiến về dự kiến lập kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 do Tỉnh quản lý và phân bổ (lần 1) làm cơ sở gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

3 - Dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (Giai đoạn 1) là 20,054 tỷ đồng và 208,276 tỷ đồng hỗ trợ có mục tiêu cho các thành phố thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội 3 thành phố theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Ban cơ bản thống nhất với dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ, với tổng nguồn vốn là 45.835,275 tỷ đồng, tăng 45,5%, tương đương tăng 14.329,839 tỷ đồng so với giai đoạn 2021-2025 (bao gồm: nguồn vốn ngân sách địa phương là 31.235,275 tỷ đồng, tăng 45,7%; nguồn vốn ngân sách Trung ương là 14.600 tỷ đồng, tăng 45% so với giai đoạn 2021-2025). Trong đó kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách nhà nước do cấp tỉnh quản lý dự kiến là 35.775,333 tỷ đồng (không bao gồm nguồn vốn do cấp huyện quản lý 10.059,942 tỷ đồng), trong cơ cấu các nguồn vốn bố trí cho các nhóm ngành, lĩnh vực cụ thể thì dự kiến bố trí vốn cho 09 kế hoạch, nhiệm vụ, chương trình và 101 dự án thực hiện đầu tư, giảm khoảng 15% đến 20% số dự án so với giai đoạn trước. Tuy nhiên trong cơ cấu chi các nhóm ngành, lĩnh vực cần thể hiện rõ tỷ lệ cơ cấu phân bổ nguồn vốn ít nhất 3% kế hoạch vốn cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Kiến nghị

Khi trình thông qua phương án chính thức, đề nghị UBND quan tâm rà soát cơ cấu lại đối với nhiệm vụ chi đầu tư cho các dự án bị tác động sau khi sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW (chẳng hạn như giao thông kết nối đến các Trung tâm hành chính cấp xã mới sau sắp xếp, các công trình trụ sở cấp Tỉnh,...).

IV. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Phụ lục và Khoản 3 tại Điều 5 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, kèm theo Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 07/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ điểm g khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 5 Mục III Chương trình ban hành kèm Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Để bảo đảm chính sách phù hợp, khả thi, dễ tiếp cận và phát huy hiệu quả trong thực tế triển khai thì việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của

HĐND Tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025 là rất cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 07/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Đề nghị điều chỉnh lại tên gọi dự thảo Nghị quyết cho đúng với điều khoản điều chỉnh, cụ thể như sau: “*Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc ban hành quy định hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025*”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể hỗ trợ cho **18 hợp tác xã**, gồm điều chỉnh nội dung, mức vốn hỗ trợ của 06 hợp tác xã; giảm hỗ trợ 04 hợp tác xã do không có nhu cầu sử dụng máy móc thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng; tăng hỗ trợ cho 07 hợp tác xã (bổ sung mới) do có nhu cầu phát sinh, đảm bảo được khả năng đối ứng vốn và triển khai thực hiện hoàn thành trong năm 2025; giữ nguyên nội dung, mức vốn hỗ trợ 05 hợp tác xã. Với tổng kinh phí hỗ trợ là 63,256 tỷ đồng, tăng 1,621 tỷ đồng so với Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương phân bổ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 là 35 tỷ đồng (không thay đổi).

- Vốn hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ là 8,260 tỷ đồng.

- Vốn hợp tác xã đối ứng là 19,996 tỷ đồng, tăng 2,303 tỷ đồng so với mức vốn đối ứng tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh.

Tuy nhiên đề nghị biên tập lại các Điều dự thảo Nghị quyết cho chặt chẽ; UBND Tỉnh chịu trách nhiệm rà soát đảm bảo đúng nội dung, định mức hỗ trợ các Hợp tác xã và tính chính xác số liệu tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết.

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND Tỉnh quan tâm rà soát đối tượng nhận hỗ trợ từ chính sách này đảm bảo không trùng lặp đối tượng hỗ trợ so với các chính sách hỗ trợ về khuyến công trên địa bàn Tỉnh và thực hiện theo đúng nguyên tắc hỗ trợ tại Điều 2 Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 21/3/2024 của HĐND Tỉnh.

V. Dự thảo Nghị quyết về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, kèm theo Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 12/2/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 8 và khoản 5 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁴ thì việc UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Nhằm đảm bảo việc phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị dự toán thực hiện các nhiệm vụ chi được kịp thời thì việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 12/02/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi: Đề nghị điều chỉnh lại tên Nghị quyết cho phù hợp quy trình ngân sách, như sau *“Nghị quyết về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ chi tiết dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ được chuyển nguồn sang năm 2025”*.

- Về bố cục: Thống nhất 03 Điều như dự thảo Nghị quyết.

3.3. Căn cứ pháp lý

Cơ bản thống nhất với các căn cứ của dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

⁴ Khoản 4 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 *“Các khoản chi ngân sách chỉ được thực hiện khi có dự toán được cấp có thẩm quyền giao và phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Ngân sách các cấp, đơn vị dự toán ngân sách, đơn vị sử dụng ngân sách không được thực hiện nhiệm vụ chi khi chưa có nguồn tài chính, dự toán chi ngân sách làm phát sinh nợ khối lượng xây dựng cơ bản, nợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên”*.

Khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 *“Quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết”*.

Qua xem xét, Ban có ý kiến như sau:

Ngày 31/12/2024, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1713/QĐ-TTg về việc phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 của bộ, cơ quan trung ương, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương và phân bổ chi tiết dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024. Trong đó, tỉnh Đồng Tháp được Trung ương bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2024 là 1.130.000.000 đồng, gồm:

- Kinh phí thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Trung ương và các Hội Văn học nghệ thuật địa phương; hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025, với số tiền 660.000.000 đồng (Trong đó kinh phí hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật địa phương là 500.000.000 đồng, kinh phí hỗ trợ các Hội Nhà báo địa phương là 160.000.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ là 470.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 3 Điều 64 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015⁵, các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán thì được phép chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau. Theo đó hiện nay Kho bạc Nhà nước đã hạch toán chuyển nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 để thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Hội Văn học nghệ thuật, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 và Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ được chuyển nguồn sang năm 2025 với tổng số tiền 1.130.000.000 đồng theo đề nghị của Sở Tài chính.

Đồng thời theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 *“Trường hợp được giao bổ sung dự toán, chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao dự toán bổ sung, đơn vị dự toán cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy*

⁵ 3. Các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm ngân sách, kể cả thời gian chính lý quyết toán ngân sách theo quy định tại khoản 2 Điều này chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau:

- a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công;
- b) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán;
- c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương;
- d) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước;
- đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán;
- e) Kinh phí nghiên cứu khoa học.

định”. Do vậy, cần phân bổ và giao dự toán kịp thời cho các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo quy định.

Từ các căn cứ nêu trên, Ban cơ bản thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để đảm bảo tính chặt chẽ của nội dung dự thảo Nghị quyết, Ban đề nghị UBND Tỉnh điều chỉnh nội dung Điều 1 của dự thảo Nghị quyết như sau:

“Điều 1: *“Thống nhất việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ chi tiết dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025 cho các đơn vị từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ được chuyển nguồn sang năm 2025. Cụ thể như sau:*

1. *Bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 do cấp tỉnh quản lý với số tiền 1.130.000.000 đồng từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương năm 2024 theo Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ chuyển nguồn sang năm 2025 (kinh phí chuyển nguồn từ năm 2024 sang năm 2025).*

2. *Phân bổ chi tiết dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025 cho các đơn vị để thực hiện Chương trình hỗ trợ hoạt động sáng tạo tác phẩm, công trình văn học nghệ thuật, báo chí ở Hội văn học nghệ thuật địa phương, hỗ trợ tác phẩm báo chí chất lượng cao ở các Hội Nhà báo địa phương giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08/4/2021 và Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ với tổng số tiền 1.130.000.000 đồng, như sau:*

- *Sở Tài chính: 81.000.000 đồng.*
- *Liên minh Hợp tác xã Tỉnh: 389.000.000 đồng.*
- *Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Tỉnh: 500.000.000 đồng.*
- *Hội Nhà báo Tỉnh: 160.000.000 đồng”.*

VI. Dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh điểm b và điểm g khoản 2 mục B Điều 1 Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh quyết định việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước 2025, cụ thể điều chỉnh điểm b và điểm g khoản 2 mục B Điều 1 Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của HĐND Tỉnh về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết là cơ sở để phân bổ, giao dự toán thu, chi đối với từng sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh sau khi sắp xếp lại các đơn vị và từng

huyện, thành phố đảm bảo theo các tiêu chí về biên chế, quỹ lương, các hoạt động chi thường xuyên, nhiệm vụ đặc thù, hoạt động sự nghiệp,...

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình gồm: Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 24/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi: Thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

- Về bố cục: Thống nhất 03 Điều như dự thảo Nghị quyết.

3.3. Căn cứ pháp lý

Đề nghị bỏ căn cứ “*Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 19 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội khóa XV về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”*”.

Đề nghị bổ sung căn cứ: “*Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025*”.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của một số đơn vị sau khi sắp xếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đơn vị, với tổng số dự toán chi điều chỉnh tăng, giảm là 623,196 tỷ đồng.

4. Kiến nghị

Đề nghị UBND Tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính điều chỉnh lại dự toán theo đúng quy định; chịu trách nhiệm việc rà soát các nội dung, định mức chi; tổ chức sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích.

VII. Dự thảo Nghị quyết thông qua kế hoạch phân bổ, giao dự toán vốn sự nghiệp Trung ương, ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 26/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo điểm c khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân*

bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương hằng năm của từng chương trình mục tiêu quốc gia **chi tiết đến dự án thành phần**”.

Đồng thời tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 quy định: “Đối với kinh phí thường xuyên của Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới đã được Quốc hội quyết định dự toán đầu năm cho các địa phương: Căn cứ tổng mức kinh phí được Thủ tướng Chính phủ giao; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ hoặc phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ của từng chương trình mục tiêu quốc gia **chi tiết đến từng dự án, nội dung thành phần**.”

Do vậy, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét thông qua kế hoạch phân bổ, giao dự toán vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc thông qua dự thảo Nghị quyết làm cơ sở giao dự toán chi ngân sách nhà nước 2025 để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025.

3. Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình gồm: Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 26/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi: Thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

- Về bố cục: Thống nhất 03 Điều như dự thảo Nghị quyết.

3.3. Căn cứ pháp lý

Đề nghị rà soát, cập nhật lại một số căn cứ theo hiệu lực hiện hành, điều chỉnh lại một số căn cứ do được sửa đổi bổ sung; bổ sung thêm căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Thống nhất kế hoạch phân bổ, giao dự toán vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để thực hiện **09 nội dung thành phần** với tổng số vốn là **95,182 tỷ đồng**, gồm vốn sự nghiệp của ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu 35,905 tỷ đồng; ngân sách địa phương đối ứng 57,063 tỷ đồng (*trong đó: ngân sách cấp Tỉnh bố trí 43,890 tỷ đồng từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế cấp tỉnh; ngân sách huyện, thành phố bố trí*

đối ứng theo phân cấp ngân sách 13,173 tỷ đồng), vốn huy động hợp pháp khác 2,214 tỷ đồng. Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh rà soát chặt chẽ các số liệu phụ lục 1, 2 kèm theo dự thảo Nghị quyết đảm bảo chính xác, tránh sai sót.

- Thống nhất giao UBND Tỉnh theo dõi chặt chẽ khả năng triển khai thực hiện và giải ngân của nội dung, dự án thành phần đảm bảo đúng tiến độ, đồng thời chủ động điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2025 (nếu cần thiết) nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch và báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất; trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có thay đổi do sắp xếp tổ chức, bộ máy, chủ động điều chuyển vốn cho đơn vị mới để tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ và báo cáo HĐND Tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

VIII. Dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 09/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước⁶.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tế phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để hoàn thiện cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, cụ thể theo khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ thì có sửa đổi, bổ sung Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ, trong đó có quy định **HĐND cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định** các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 51 “*Đối với các hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây gọi là dự án), sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 51a Nghị định số 73/2019/NĐ-CP; và đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị*

⁶ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

trường, sau khi được phân bổ dự toán theo quy định tại khoản 5 Điều 51, thực hiện theo quy định tại Điều 52 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP”.

a) Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁷.

b) Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

- Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 09/3/2025 của UBND Tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết.
- Tờ trình số 553/STC-QLG.CS ngày 17/02/2025 của Sở Tài chính.
- Báo cáo số 242/BC-STP ngày 11/02/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo số 27/BC-STC ngày 17/02/2025 của Sở Tài chính về đánh giá tác động dự thảo Nghị quyết.

- Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định.

4. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết, nhằm cụ thể hoá khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ thì giao thẩm quyền cho HĐND Tỉnh.

5. Nội dung và hình thức của dự thảo Nghị quyết

5.1 Tên gọi

Thống nhất tên gọi theo dự thảo Nghị quyết.

5.2 Về biểu mẫu, bố cục, thể thức

Dự thảo Nghị quyết được thực hiện đúng theo mẫu số 16 Phụ lục I Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

5.3 Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban thống nhất như dự thảo Nghị quyết do UBND Tỉnh trình.

IX. Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh ban hành quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 10/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trước đây căn cứ Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết số 60/2016/NQ- HĐND ngày 03/8/2016 quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên đến ngày 11/9/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về đất trồng lúa, trong đó quy định tại khoản 1 Điều 12 “...Ủy ban

⁷ Theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

nhân dân cấp tỉnh quy định mức nộp cụ thể nhưng không thấp hơn 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp nhân với giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.”. Do vậy không giao thẩm quyền HĐND Tỉnh tiếp tục ban hành quy định này nên Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành⁸.

Nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật, đồng thời, tuân thủ đúng quy định về hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, do đó việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 là cần thiết. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để hoàn thiện cơ sở pháp lý và bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành⁹.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Thực hiện rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước¹⁰.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1 Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết đáp ứng đầy đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹¹.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật, như: Luật Đất đai năm 2024 và Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

3.2. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.3 Về hồ sơ trình

- Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 10/3/2025 của UBND Tỉnh.
- Dự thảo Nghị quyết.

⁸ Do căn cứ ban hành Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 đã hết hiệu lực.

⁹ Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản khác phải xác định rõ tên văn bản, phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm của văn bản bị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành.”

¹⁰ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

¹¹ Theo quy định từ Điều 149 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Báo cáo số 220/BC-STP ngày 10/02/2025 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo số 24/BC-STC ngày 12/02/2025 của Sở Tài chính về tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết.

- Báo cáo số 25/BC-STC ngày 12/02/2025 của Sở Tài chính về đánh giá tác động của chính sách.

3.4. Về thể thức, bố cục

- **Tên gọi của dự thảo Nghị quyết:** Thống nhất tên gọi dự thảo nghị quyết.

- **Bố cục:** Thống nhất dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều.

- **Về biểu mẫu, thể thức:** Dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo Mẫu số 42 ban hành kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ.

3.5. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban thống nhất bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Tỉnh ban hành quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

X. Dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, kèm theo Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 72 của Luật Đất đai năm 2024 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương và căn cứ để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình gồm: Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 67 và Điều 79 Luật Đất đai năm 2024¹², Ban thống nhất bổ sung danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2025 trên địa bàn Tỉnh gồm có 03 dự án, với tổng diện tích thu hồi đất là 19,70 ha cụ thể như sau:

- Danh mục dự án kêu gọi đầu tư, tổng số dự án có thu hồi đất là 01, với diện tích thu hồi là 4,83 ha¹³ đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương.

- Danh mục dự án vốn tỉnh, tổng số dự án có thu hồi đất là 02, với diện tích thu hồi là 14,87 ha¹⁴ đã có quyết định chủ trương đầu tư dự án và Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương tại Thông báo số 2613-TB/TU ngày 21/02/2025.

XI. Dự thảo Nghị quyết sửa đổi khoản 1 mục III Biểu 01 kèm theo Điều 1 của Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 và khoản 9 mục VIII Biểu 03 kèm theo Điều 1 của Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh, kèm theo Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 72 của Luật Đất đai năm 2024 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi danh mục dự án phải thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng của địa phương và căn cứ để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện theo khoản 5 Điều 72 Luật Đất đai năm 2024, phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình gồm: Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: “*Nghị quyết về việc sửa đổi Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội*

¹²Điểm c khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 “*Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư*”;

¹³ Dự án Tổ hợp giáo dục tại thành phố Cao Lãnh, diện tích 4,83 ha (dự án kêu gọi đầu tư)

¹⁴ - Dự án Đường ĐT.852B - giai đoạn 2 (từ ĐT.848 hiện hữu đến nút giao thông đường vành đai ĐT.848), diện tích 8,07 ha (dự án được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 191/QĐ-UBND-XDCB ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc) .
- Dự án Hạ tầng nông nghiệp đô thị, diện tích 6,80 ha (dự án được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồng Ngự).

đồng nhân dân Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 67 và Điều 79 Luật Đất đai năm 2024¹⁵, Ban thống nhất điều chỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn Tỉnh đối với 2 dự án, với tổng diện tích thu hồi đất là 16,25 ha cụ thể như sau:

- **Điều chỉnh** tên công trình “*Trạm biến áp 220kV Hồng Ngự và đường dây đầu nối, diện tích 4,90 ha*” **thành** công trình “*Trạm biến áp 220kV Hồng Ngự, diện tích 4,90 ha*” cho phù hợp với Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- **Điều chỉnh** dự án “*Trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (dân cư 02 bên); Hạng mục: Bồi thường và đầu tư hạ tầng, diện tích 24,00 ha tại thị trấn Lấp Vò và xã Bình Thành*” **thành** dự án “*Trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (dân cư 02 bên); Hạng mục: Bồi thường và đầu tư hạ tầng, diện tích 11,35 ha tại thị trấn Lấp Vò và xã Bình Thành*”. Dự án này đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất tại Thông báo số 2613-TB/TU ngày 21/02/2025 về đăng ký danh mục dự án có nhu cầu sử dụng đất từ 05 ha trở lên năm 2025.

XII. Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh, kèm theo Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 126 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 4 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 thì UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh thông qua danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Việc thông qua danh mục khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh là cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nhà đầu tư lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và UBND Tỉnh công bố danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất được HĐND cấp tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ.

3. Dự thảo Nghị quyết

¹⁵Điểm c khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai năm 2024 “*Nhu cầu, khả năng sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực của các cấp, của các tổ chức; các công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư*”;

3.1. Về hồ sơ trình gồm: Tờ trình số 158/TTr-UBND ngày 25/3/2025 của UBND Tỉnh và kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.2. Về thể thức và kỹ thuật trình bày

- Về biểu mẫu cơ bản phù hợp với mẫu 1.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
- Thống nhất tên gọi dự thảo Nghị quyết.
- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

3.3. Căn cứ pháp lý

Thống nhất theo dự thảo Nghị quyết.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua xem xét, Ban thống nhất 05 danh mục khu đất¹⁶ (dự án thuộc khu đô thị, lĩnh vực khác đang nghiên cứu, khảo sát, lập quy hoạch có tính khả thi và hoàn chỉnh các thủ tục trước khi lập hồ sơ đề xuất dự án) đảm bảo các tiêu chí thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh và 05 dự án này đều có diện tích trên 05 ha đã xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND Tỉnh xem xét quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Tô Hoàng Khương

¹⁶ (1) Khu đô thị Mỹ Tân, tại thành phố Cao Lãnh.

(2) Khu đô thị số 1, Phường 6 – Tịnh Thới, tại thành phố Cao Lãnh.

(3) Tổ hợp giáo dục, tại thành phố Cao Lãnh.

(4) Dự án Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tập trung, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, tại huyện Thanh Bình.

(5) Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung (ưu tiên công nghệ đốt rác phát điện) tại Trung tâm công nghệ xử lý môi trường Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, tại huyện Cao Lãnh.